

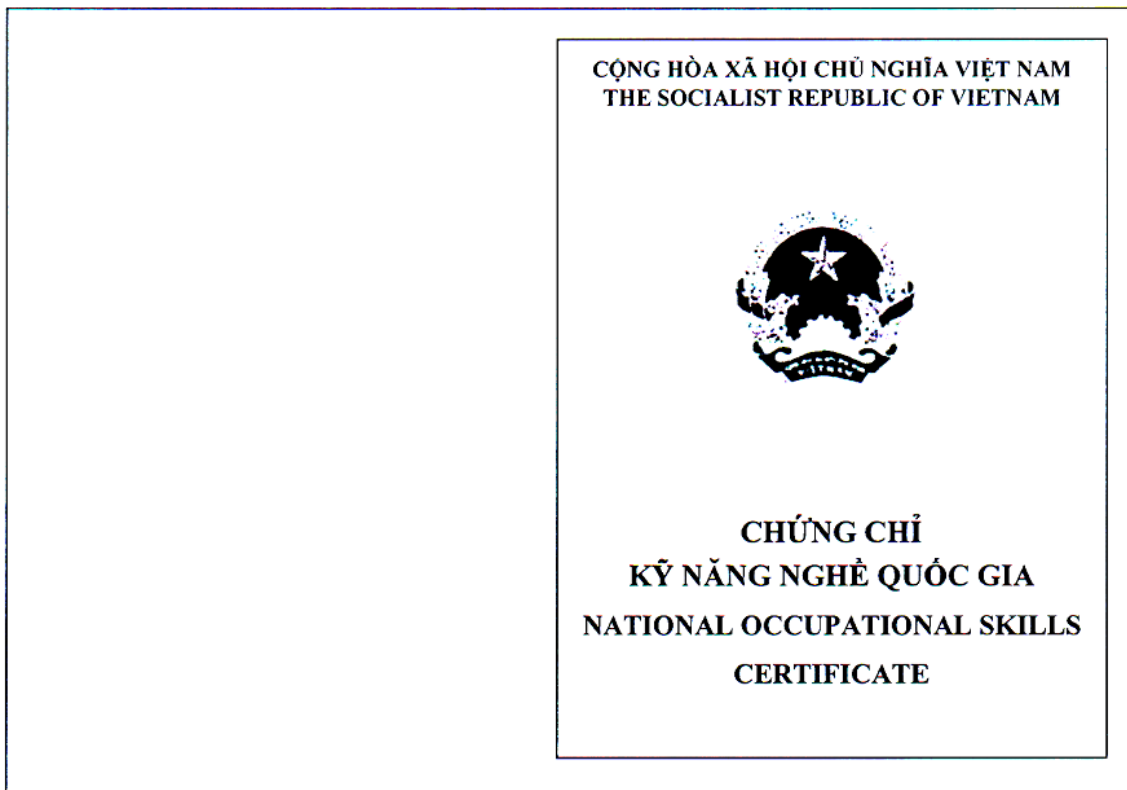
PHỤ LỤC 01

MẪU CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Hình thức và nội dung của chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia như sau:

a) Mặt ngoài



Mặt ngoài chứng chỉ có kích thước 210 mm x 145 mm và nền màu xanh đậm; phía bên phải có khung màu vàng, kích thước 99 mm x 139 mm và khoảng cách từ mép khung đến mép giấy phía ngoài là 03mm. Nội dung trong khung gồm có:

- Hàng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” và hàng chữ “THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM” được trình bày bằng kiểu chữ in hoa đứng, đậm, màu vàng;
- Quốc huy có đường kính 35 mm;
- Các hàng chữ “CHỨNG CHỈ”, “KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA”, “NATIONAL OCCUPATIONAL SKILLS”, “CERTIFICATE” được trình bày bằng kiểu chữ in hoa đứng, đậm, màu vàng.

b) Mặt trong

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NATIONAL OCCUPATIONAL SKILLS CERTIFICATE LEVEL ⁽¹⁾	CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA BẬC ⁽¹⁾
(2)	Công nhận
This is to certify that	Ông/Bà: ⁽³⁾
Mr/Mrs/Ms: ⁽³⁾	Ngày sinh ^(3a) Quốc tịch: ^(3b)
Day of Birth: ^(3a)	Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ⁽⁴⁾
Nationality: ^(3b)	Ngày cấp ⁽⁵⁾
ID Number/Passport: ⁽⁴⁾	Đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề: ⁽⁷⁾
Date of issue: ⁽⁵⁾	nghề: ⁽⁸⁾
Has been recognized for level ⁽⁷⁾	⁽⁹⁾ , ngày tháng năm ⁽¹⁰⁾
Job: ⁽⁸⁾	⁽¹¹⁾
Reference number: ⁽¹⁴⁾ / ⁽¹⁵⁾ - ⁽¹⁶⁾	Số vào sổ: ⁽¹³⁾ ⁽¹²⁾

Mặt trong của chứng chỉ có kích thước 210 mm x 145 mm, nền màu trắng có hoa văn màu vàng nhạt in chìm, ở chính giữa có in chìm hình trống đồng màu cam nhạt; bao quanh mặt trong là khung hoa văn màu vàng có kích thước 204mm x 139mm và khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 03mm; Nội dung trong khung gồm có:

- Hàng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” và hàng chữ “THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM” được trình bày bằng kiểu chữ in hoa đứng, màu đen;
- Hàng chữ “CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA” và hàng chữ “NATIONAL OCCUPATIONAL SKILLS CERTIFICATE” được trình bày bằng kiểu chữ in hoa đứng, đậm, màu đỏ;
- Các chữ “LEVEL” và “BẬC” được trình bày bằng kiểu chữ in đứng, màu đỏ;
- Các nội dung khác trên chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia:

⁽¹⁾ Ghi bậc trình độ kỹ năng nghề bằng chữ số Ả Rập (từ bậc 1 đến bậc 5) kiểu chữ in đứng, màu đỏ;

⁽²⁾ In ảnh 03 x 04 cm của người được cấp chứng chỉ;

⁽³⁾ Ghi họ và tên đầy đủ của người được cấp chứng chỉ bằng kiểu chữ in hoa đứng, màu đen;

^(3a) Ghi ngày, tháng, năm sinh của người được cấp chứng chỉ bằng chữ số kiểu đứng, màu đen;

^(3b) Ghi quốc tịch của người được cấp chứng chỉ kiểu chữ in đứng, màu đen;

⁽⁴⁾ Ghi số căn cước công dân, hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp chứng chỉ bằng chữ số kiểu đứng, màu đen;

- (5) Ghi ngày, tháng, năm cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp chứng chỉ bằng chữ số kiểu đứng, màu đen;
- (7) Ghi bậc trình độ kỹ năng nghề (từ bậc 1 đến bậc 5) bằng chữ số kiểu đứng, màu đen;
- (8) Ghi tên nghề bằng kiểu chữ in hoa đứng, màu đen;
- (9) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bằng kiểu chữ thường, màu đen; ghi ngày tháng năm cấp chứng chỉ bằng kiểu chữ số Ả Rập, kiểu nghiêng, màu đen. Đối với những số thể hiện ngày nhỏ hơn 10 và tháng 1, 2 phải ghi thêm số 0 phía trước;
- (10) Ghi chức danh của người ký cấp chứng chỉ bằng kiểu chữ in hoa, đứng, màu đen;
- (11) Chữ ký và dấu của cơ quan người ký cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;
- (12) Ghi họ và tên đầy đủ của người ký chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bằng kiểu chữ thường, đứng, đậm, màu đen;
- (13) Ghi theo số trong sổ cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bằng chữ số kiểu đứng, màu đen;
- (14) Ghi số thứ tự của chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại mục a Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này bằng chữ số kiểu đứng, màu đỏ;
- (15) Ghi mã hiệu vùng theo quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này bằng kiểu chữ in hoa, màu đen;
- (16) Ghi hai số cuối của năm cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bằng chữ số kiểu đứng, màu đen và ký hiệu “CL” đối với chứng chỉ được cấp lại hoặc “CD” đối với chứng chỉ được đổi.